

## Bài tập lớp 10

### 1. Lý Thuyết

Các loại câu điều kiện:

Type	Forms	Usage
0	If + S + V(s,es), S+ V(s,es)/câu mệnh lệnh	
1	If + S + V(s,es), S + Will/Can/shall..... + Vo	Đk có thể xảy ra ở hiện tại
2	If + S + V2/ Ved, S + would/ Could/ Should...+ Vo	Đk không có thật ở hiện tại
3	If + S + Had + V3/Ved, S + would/ could...+ have + V3/Ved	Đk không có thật trong quá khứ
Đk kết hợp	If + S + had + V3/Ved, S + would + Vo	

Câu điều kiện loại I

*Khái niệm về câu điều kiện loại 1*

- Câu điều kiện loại I còn được gọi là câu điều kiện có thực ở hiện tại.
- Điều kiện có thể xảy ra ở hiện tại hoặc tương lai.

**Cấu trúc – Công thức**

If + S + V (hiện tại), S + will + V (nguyên mẫu)

IF + Chủ ngữ 1 + Động từ chia ở thì hiện tại đơn + Bỏ ngữ, Chủ ngữ 2 + WILL + Động từ nguyên mẫu + Bỏ ngữ (nếu có).

Nói cách khác, ở câu điều kiện loại 1, mệnh đề IF dùng thì hiện tại đơn, mệnh đề chính dùng thì tương lai đơn.

- Chủ ngữ 1 và chủ ngữ 2 có thể trùng nhau. Bỏ ngữ có thể không có, tùy ý nghĩa của câu. Mệnh đề IF và mệnh đề chính có thể đứng trước hay sau đều được.
- Trong câu điều kiện loại I, động từ của mệnh đề điều kiện chia ở thì hiện tại đơn, còn động từ trong mệnh đề chính chia ở thì tương lai đơn.

**Ví dụ:**

If you come into my garden, my dog will bite you. (Nếu anh vào vườn của tôi, con chó của tôi sẽ cắn anh đó.)

If it is sunny, I will go fishing. (Nếu trời nắng tốt, tôi sẽ đi câu cá.)

**Cách dùng câu điều kiện loại 1:**

Câu điều kiện loại 1 còn có thể được gọi là câu điều kiện hiện tại có thể có thật. Ta sử dụng câu điều kiện loại 1 để đặt ra một điều kiện có thể thực hiện được trong hiện tại và nêu kết quả có thể xảy ra.

Câu điều kiện loại II

**Khái niệm về câu điều kiện loại 2:**

- Câu điều kiện loại II còn được gọi là câu điều kiện không có thực ở hiện tại.
- Điều kiện không thể xảy ra ở hiện tại hoặc tương lai, điều kiện chỉ là một giả thiết, một ước muốn trái ngược với thực trạng hiện tại.

**Cấu trúc câu điều kiện loại 2**

If + S + V (quá khứ), S + would + V (nguyên mẫu)

– Trong câu điều kiện loại II, động từ của mệnh đề điều kiện chia ở dạng thái cách (past subjunctive), động từ của mệnh đề chính chia ở thì điều kiện hiện tại (simple conditional).

Chú ý: Dạng thái cách (Past subjunctive) là hình thức chia động từ giống hệt như thì quá khứ đơn, riêng động từ “to be” thì dùng “were” cho tất cả các ngôi.

### Ví dụ:

- *If I were a bird, I would be very happy. (Nếu tôi là một con chim, tôi sẽ rất hạnh phúc.)* <= tôi không thể là chim được
- *If I had a million USD, I would buy that car. (Nếu tôi có một triệu đô la, tôi sẽ mua chiếc xe đó.)* <= hiện tại tôi không có

### Câu điều kiện loại III

#### Khái niệm về câu điều kiện loại 3:

- Câu điều kiện loại III là câu điều kiện không có thực trong quá khứ.
- Điều kiện không thể xảy ra trong quá khứ, chỉ mang tính ước muốn trong quá khứ, một giả thiết trái ngược với thực trạng ở quá khứ.

#### Cấu trúc câu điều kiện loại 3

If + S + had + P.P (quá khứ phân từ), S + would + have + P.P

– Trong câu điều kiện loại III, động từ của mệnh đề điều kiện chia ở quá khứ phân từ, còn động từ của mệnh đề chính chia ở điều kiện hoàn thành (perfect conditional).

### Ví dụ:

- *If he had come to see me yesterday, I would have taken him to the movies. (Nếu hôm qua nó đến thăm tôi thì tôi đã đưa nó đi xem phim rồi.)*
- *If I hadn't been absent yesterday, I would have met him. (Nếu hôm qua tôi không vắng mặt thì tôi đã gặp mặt anh ta rồi.)*

### Bài tập 1: Cho dạng đúng của động từ trong ngoặc.

1. If we meet at 9:30, we (have) \_\_\_\_\_ plenty of time.
2. If you (find) \_\_\_\_\_ a skeleton in the cellar, don't mention it to anyone.
3. The zookeeper would have punished her with a fine if she ( feed) \_\_\_\_\_ the animals..
4. If you pass your examination, we (have) \_\_\_\_\_ a celebration.
5. Lisa would find the milk if she (look) \_\_\_\_\_ for it in the fridge.
6. What (happen) \_\_\_\_\_ if I press this button?
7. The door will be unlocked if you (press) \_\_\_\_\_ the green button.
8. I should have voted for her if I (have) \_\_\_\_\_ a vote then.
9. If you go to Paris, where you (stay) \_\_\_\_\_ ?
10. If you (swim) \_\_\_\_\_ in this lake, you'll shiver from cold.
11. If someone offered to buy you one of those rings, which you (choose) \_\_\_\_\_ ?
12. The flight may be cancelled if the fog (get) \_\_\_\_\_ thick.
13. If the milkman (come) \_\_\_\_\_, tell him to leave two pints.
14. I (call) \_\_\_\_\_ the office if I were you.
15. Someone (sit) \_\_\_\_\_ on your glasses if you leave them there.
16. You would hear my explanation if you (not talk) \_\_\_\_\_ so much.
17. What I (do) \_\_\_\_\_ if I hear the burglar alarm?
18. If you (read) \_\_\_\_\_ the instructions carefully, you wouldn't have answered the wrong question.
19. If Mel (ask) \_\_\_\_\_ her teacher, he'd have answered her questions.
20. I would repair the roof myself if I (have) \_\_\_\_\_ a long ladder.
21. Unless they turn that radio off, I (go) \_\_\_\_\_ mad.
22. If you were made redundant, what you (do) \_\_\_\_\_ ?
23. We'll have a long way to walk if we (run) \_\_\_\_\_ out of petrol here.
24. If you shake that bottle of port, it (not be) \_\_\_\_\_ fit to drink.
25. If you spoke louder, your classmates (understand) \_\_\_\_\_ you.
26. I'll probably get lost unless he (come) \_\_\_\_\_ with me.

27. You (not have) \_\_\_\_\_ so many accidents if you drove more slowly.
28. If you (wear) \_\_\_\_\_ a false beard, nobody would have recognized you.
29. If she (leave) \_\_\_\_\_ the fish here, the cat will eat it.
30. You (have) \_\_\_\_\_ no trouble at school if you had done your homework.
31. Unless you (tell) \_\_\_\_\_ the truth, I won't help you.
32. You'll get pneumonia if you (not change) \_\_\_\_\_ your wet clothes.
33. If I had known that you couldn't eat octopus, I (not buy) \_\_\_\_\_ it.
34. If they (hang) \_\_\_\_\_ that picture lower, people would be able to see it.
35. She (be) \_\_\_\_\_ able to walk faster if she didn't have such high-heel shoes.
36. I (bring) \_\_\_\_\_ you some beer if I had known that you were thirsty.
37. If you had touched that electric cable, you (be) \_\_\_\_\_ electrocuted.
38. If the story hadn't been true, the newspaper (not print) \_\_\_\_\_ it.
39. I (not buy) \_\_\_\_\_ things on the installment system if I were you.
40. Dan (arrive) \_\_\_\_\_ safe if he drove slowly.

**Bài 2: Chọn đáp án đúng để điền vào chỗ trống**

1. If I \_\_\_\_\_ the same problem you had as a child, I might not have succeeded in life as well as you have.  
a. have                      B. would have                      C. had had                      D. should have
2. I \_\_\_\_\_ you sooner had someone told me you were in the hospital.  
a. would have visited                      B. visited                      C. had visited                      D. visit
3. \_\_\_\_\_ more help, I would call my neighbor.  
a. needed                      B. should I need                      C. I have needed                      D. I should need
4. \_\_\_\_\_ then what I know yesterday, I would have saved myself a lot of time and trouble over the years.  
a. had I known                      B. did I know                      C. If I know                      D. If I would know
5. Do you think there would be less conflict in the world if all people \_\_\_\_\_ the same language?  
a. spoke                      B. speak                      C. had spoken                      D. will speak
6. If you can give me one good reason for your acting like this, \_\_\_\_\_ this incident again.  
a. I will never mention                      B. I never mention  
c. will I never mention                      D. I don't mention
7. If I had known you were asleep, I \_\_\_\_\_ so much noise when I came in.  
a. didn't make                      B. wouldn't have made  
c. won't make                      D. don't make
8. Unless you \_\_\_\_\_ all of my questions, I can't do anything to help you.  
a. answered                      B. answer                      C. would answer                      D. are answering
9. Had you told me that this was going to happen, I \_\_\_\_\_ it.  
a. would have never believed                      B. don't believe  
c. hadn't believed                      D. can't believe
10. If Jake \_\_\_\_\_ to go on the trip, would you have gone?  
a. doesn't agree                      B. didn't agree                      C. hadn't agreed                      D. wouldn't agree
11. J: "John went to the hospital alone",  
K: "If \_\_\_\_\_, I would have gone with him".  
a. had he told me                      B. he had told me                      C. he has told me                      D. he would tell me

a. be                      B. is                      C. was                      D. were